

Cổ Đại lão Hòa thượng Thích Thông Tiến

ISSN: 2734-9195 11:05 07/12/2024

Đi qua nhiều chốn, trụ trì ở nhiều chùa: Thiên Phúc, Đại Dương Sùng Phúc (Sủi), Sùng Phúc (Hội Xá), những cống hiến của Hòa thượng Thông Tiến với thiền môn, với nhân dân còn mãi trong tâm khảm nhân dân khắp chốn này.

Tác giả: **Thủy Nguyễn**
Trung tâm Bảo tồn Di sản Phật giáo

Thân thế

Cổ đại lão Hòa thượng Thích Thông Tiến[1] thế danh là Nguyễn Văn Tiến, tự Duy Tiến sinh giờ Ngọ, ngày 6 tháng 7 năm 1891[2]; là con thứ trong gia đình Nho học họ Nguyễn tại làng Mai Xá, xã Công Xá, huyện Nam Xương, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Năm lên 9 tuổi, ngài xin xuống tóc xuất gia tại chốn Tổ Bảo Khám - Tế Xuyên và được Đệ tam Tổ Tế Xuyên - Thích Phổ Tụ nhận làm đệ tử. Hòa thượng Phổ Tụ là bậc Luật sư bác học uyên thâm, thấy được thiên tư nơi chú tiểu nhỏ nên gửi ngài tham học cầu y ở chùa Linh Quang (chùa Bà Đá), Hà Nội với Tổ đệ tứ Thông Toàn. Khi trở về chùa Bảo Khám, Hòa thượng được sư phụ thụ giới Cụ túc rồi vâng mệnh ủy thác khai sáng chùa Đoan Bản ở Thái Bình.



Chân dung Hòa thượng Thích Thông Tiến tại Nhà Tổ, chùa Sủi

靈光寺供第一祖仰科

十二月初四日忌

心火一炷、孝感虔將、騰瑞氣、結雲祥、普遍遍十方、仰
德華、開香、飛錫降西堂、

南無金雲蓋菩薩 摩訶薩、

孝思不餒、 功德無忘、

累名老誠、 同稱讚禮、

香火因緣念此生、 仰生道感不勝情、

方張四目傳心印、 轉作長空振錫聲、

徬望悠悠雲一朵、 恩恩耿耿斗三更、

癩山陸海難酬答、 芹曝聊將表寸誠、

書靈光寺禪譜

後學親通進抄

原夫道統之傳者。蓋自靈山會上。世尊拈花以示。而迦葉默契心宗。開顏微笑。世尊即其傳衣。是為西天第一祖也。近代相傳。至於達磨。則為第二十八祖。而達磨傳來傳東土。為祖初。歷傳六代。至惠能。是為第六祖也。自此以前。唯傳其衣。故道還一統。及至惠能。衣止不傳。唯傳其法。故分左右二枝。左枝南嶽。接馬祖。馬祖之後。分為臨濟。潞仰。二枝。

左枝清涼南岳

Khoa cúng chùa Linh Quang (Bà Đá) do Hòa thượng chép đề: “Hậu học Thích Thông Tiến sao”

Tiên phong trong Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Bắc

Sinh ra trong thời loạn, ngộ đạo trong giai đoạn Mật pháp thúc đẩy bậc tu hành như Hòa thượng Thích Thông Tiến cần phải chấn hưng đạo pháp.

Sao chép kinh sách, khắc ván, in kinh, bổ khuyết cho đại tạng nước nhà, nối dài lưu thông pháp bảo

Thông qua việc khảo cứu các tài liệu văn bản và văn bia Phú Thị - Đại Dương tự bi[3] mặt B, chúng tôi được biết Hòa thượng Thông Tiến nhiều lần vâng mệnh Hòa thượng chùa Vĩnh Nghiêm[4], đến trường Bác cổ ở Hà Nội xin phép chép tay Kinh, và Luật[5]. Lại thừa mệnh kiểm duyệt sách san khắc pháp bảo ở các chùa Vĩnh Nghiêm, Bảo Khâm, Linh Quang, Liên Phái. Ở chùa Phổ Quang, Hà Nội đích thân mình tham gia san khắc pháp bảo, nguyện được lưu thông.

Đặc biệt, Tổ Thanh Hanh có hạnh nguyện bổ khuyết vào kho tàng kinh sách những bộ kinh quý nên đã liên hệ với Tổ Tế Xuyên cử 2 đệ tử của Sơn môn Bảo Khâm là Thanh Tập và Thanh An tức Hòa thượng Thông Tập (Thông Tiến) và Hòa thượng Tâm An đến trường Bác cổ để sao chép. Cụ thể, trong lời dẫn Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm bản khắc năm Khải Định thứ 9, Hòa thượng Thanh Hanh trần tình: *“Ở nước Việt ta, từ xưa đã có 80 quyển chính văn của kinh Hoa Nghiêm, nhưng chưa có phẩm này. Trong những năm trước, dù đã nhiều lần tìm kiếm, nhưng chỉ có được bản số sao của kinh chính, còn phẩm này vẫn bị thiếu. Mỗi lần muốn tìm kiếm thêm đều không biết làm sao. Đến năm Khải Định thứ tám, nhân có sự bảo hộ của Pháp tại nước ta, trong cuộc hội văn minh lớn, việc khảo cứu và tìm kiếm các sách kinh diễn ra tại trường Bác cổ ở Hà Thành. Tôi đã thân hành kiểm tra và tìm thấy trong mục lục Tam Tạng của Đại Nhật Bản quốc, có hơn ngàn bộ, trong đó may mắn tìm được số sao của kinh Hoa Nghiêm và phẩm biệt hành này, đầy đủ hoàn chỉnh. Thật là quý báu, niềm vui không thể kìm nén, tôi đã báo cho Tế Xuyên Pháp Chủ để ủy thác việc sao chép lại phẩm này. Cùng với Thanh Tập và Thanh An, tôi đã cung kính xin sao chép lại phẩm này, để hoàn chỉnh ba phần của kinh, từ đó có sự thống nhất từ đầu đến cuối. Nghĩ lại, trong muôn kiếp sống gió, những bí điển tại linh đài, thật là may mắn cho ngày hôm nay gặp được và cho lưu hành.”*[6]

Những cuốn sách được Hòa thượng Thông Tiến tham gia sao chép, hưng công khắc ván, in kinh gồm: Tập 1 (quyển 1 - 4), tập 2 (quyển 5 - 9), tập 3 (quyển 10), tập 11 (quyển 52 - 53) và tập 24 (quyển 117 - 120) bộ Đại bảo tích. Đặc biệt tờ thứ 29, tập 24, quyển 120 bộ Đại bảo tích có đề *“Mậu Lương tự, Thông Tập cúng ngân tam nguyên”* để khắc ván, tàng bản lưu tại chùa Bà Đá. Bộ Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh số sao huyền đàm (quyển 3 - 6), được Hòa thượng Thông Tiến chép từ Viện Viễn Đông Bác cổ mang lên chùa Vĩnh Nghiêm khắc ván, đây cũng là lần đầu tiên khắc ván tại Việt Nam (từ năm 1925 đến 1926 thì xong), tàng bản lưu tại chùa Vĩnh Nghiêm.

屬羅浮以下	聖德寺源近供銀十元	荷池寺清端供銀五元	比丘字清相供銀三元	比丘字清登供銀三元	比丘字清羅供銀十元	屬桃川以下	安富寺心貴供銀十元	比丘字源玩供銀三元	九臯寺通回供銀三元
蘇黃寺心誦供銀十元	萬福寺清心供銀五元	犀果寺清槐供銀五元	比丘字清嚴供銀三元	比丘字清親供銀二元	比丘字清蕙供銀二元	土黃寺源始供銀六元	上吉寺心霽供銀五元	茂良寺通集供銀三元	九臯寺通回供銀三元

Đại bảo tích, tập 24, quyển 120, phần Pháp cúng phương danh, tờ 29
có đề “Mậu Lương tự, Thông Tập cúng ngân tam nguyên”

又上十處。共爲緣起。舉一全收。以一處稱法性故。而隨前一一時皆徧此諸處。又隨一一處。皆具前時。頓說此經。此猶約器世閒說。若約智正覺及眾生世閒。卽一一佛身肢節毛孔。皆攝無盡重重之利。普賢眾生。一一皆爾。並是遮那說經之處。

又上十處下。第六總融十義。於中分三。初正顯十義融通。○次而隨下。對時顯處。○後此猶約下。通顯甚深。謂上十重。但是器世閒耳。未說佛毛及眾生毛孔中事。一一皆悉重重無盡。○言普賢眾生。一一皆爾者。普賢若望如來。亦名眾生世閒。若望眾生。亦名智正覺世閒。又舉普賢。則攝一切菩薩也。

大方廣佛華嚴經疏鈔懸談卷第六

卷三至此比丘通集奉書

Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh sơ sao huyền đàm do Hòa thượng Thông Tập (Thông Tiến) sao chép

Tham gia Trị sự và Biên tập Tạp chí Tiếng Chuông Sớm

Cuối năm 1934, Sơn môn Linh Quang (Bà Đá) và Hồng Phúc (Hòe Nhai) đã đặt cơ sở để Tạp chí Phật học Tiếng Chuông Sớm làm cơ quan hoằng dương Phật pháp của Hội Bắc Kỳ Phật giáo Cổ Sơn Môn. Đồng sáng lập là Hòa thượng Đỗ Văn Hỷ (Linh Quang) và Hòa thượng Đình Xuân Lạc (trụ trì chùa Trầm, Hà Đông và chùa Vũ Thạch, Hà Nội), số đầu tiên đã phát hành giữa năm 1935.

Thông qua khảo cứu Tạp chí Tiếng Chuông Sớm, chúng tôi được biết Hòa thượng Thích Thông Tiến (Nguyễn Duy Tiến), trụ trì chùa Đại Dương Phú Thị đã tham gia Trị sự và Biên tập Tạp chí. Đây được xem là Tạp chí Phật giáo đầu tiên tại miền Bắc Việt Nam, hỗ trợ đắc lực trong buổi đầu chấn hưng Phật giáo miền Bắc. Như tên gọi Tiếng Chuông Sớm, ra mắt có chút vội vàng không thể tránh khỏi những ý kiến trái chiều, nhưng sự mạnh dạn của lần đầu tiên chính là “*tiếng chuông*” cổ vũ cho các Tạp chí Phật giáo miền Bắc sau này.

Các nhân-viên Tòa-soạn và Trị-sự

Thuyền-gia Quản-lý

Đại-biêu Sơn-môn Hồng-phúc

Sa-môn : ĐẶNG-VĂN-LỢI, *Chụ-trì* chùa *Chấn-bắc* (Hanoi).

Chủ-bút Tạp-chí

Sa-môn : BÙI-XUÂN-DỤC, *Pháp-hiệu* BẢO-GIÁM, *Chụ-trì* chùa *Đông-lâm* (Bắc-ninh).

Phó-Quản-lý kiêm Phó Chủ-bút thứ hai

Đại-biêu Sơn-môn Đông-khê (Chánh-phái Lâm-tế)

Sa-môn : VŨ-QUANG-MINH, *Chụ-trì* chùa *Đông-khê* (Hải-phong)

Phó Chủ-bút Tạp-chí

Sa-môn : NGUYỄN-QUẢNG-ĐỘ, *Pháp-hiệu* XUÂN-LAN, *Chụ-trì* chùa *Bảo-phúc* (Hà-dông).

Trị-sự và Biên-tập-viên

Sa-môn : NGUYỄN-VĂN-YÊN, *Chụ-trì* chùa *Châu-long* (Hanoi)

Sa-môn : NGUYỄN-DUY-TIẾN, *Chụ-trì* chùa *Đại-dương Phủ-thị* và các vị
Sa-môn trong các Sơn-môn ở Bắc-kỳ

Các bậc Cổ-văn trong Cổ-sơn-môn

(do các Sơn-môn Bắc-kỳ ủy ra)

Sa-môn : THANH-PHÁN, *Chụ-trì* chùa *Triệu-khánh*, xã *Thanh-trì* (Hà-dông)

Sa-môn : NG-DUY-TRINH, *Chụ-trì* chùa *Hưng-khánh*, xã *Tây-lưu* (Hà-dông)

Sa-môn : NGÔ-CÔNG-BỐN, *Chụ-trì* chùa *Hàm-long* (Hanoi)

Sa-môn : NGUYỄN-VĂN-THI, *Chụ-trì* chùa *Hương-luyệt*, *Bạch-mai* (Hà-dông)

Sa-môn : NGUYỄN-THANH-NGŨ, *Chụ-trì* chùa *Đại-trắng* (Bắc-ninh).

Sa-môn : NGUYỄN-NHƯ-QUỐC, *Chụ-trì* chùa *Cồ-bì* (Bắc-ninh).

Sa-môn : THANH-ĐIỀU, *Chụ-trì* chùa *Đế-thích* (Hanoi)

Sa-môn : THANH-TRỌNG, *Chụ-trì* chùa *Mễ-sơn*, phủ *Thường-tín* (Hà-dông)

Các ngài ngoại-hộ Phật-pháp

Cổ-văn việc biên-tập và trị-sự

Ông Hàn-Thư : NGUYỄN-TIẾN-LĂNG, *Tham-lá* phủ *Toàn-quyền*, *Phòng*
bí-thư quan Toàn-Quyền

Ông Mân-châu : NGUYỄN-MẠNH-BÔNG, *Chủ-hiệu* thuộc *Hương-sơn-Đường*,
97, Phố hàng Bông Hanoi

Ông Ngẫu-trì : TRỊNH-DÌNH-RƯ, *Cử-nhân*, *Giáo-học trường Hải-dương*

Ông Mai-ĐĂNG-ĐỆ, *Cử-nhân*, *Trợ-bút Trung-Bắc Tân-Văn*, Hanoi

Ông TRỊNH-CÔNG-THỤ, *Chủ* *Đông-Kinh-dược-Xá*, Hanoi

Ông NGUYỄN-TRUNG-NHƯ *lức Mộng-Vân-cư-Sĩ*, Hanoi

Mỗi số 0\$10 — Nửa năm 1\$20 — Đồng-niên 2\$40

Thư-từ và Mandat xin gửi cả cho cụ : ĐỖ-VĂN-HỸ, *Tăng-Cang*
Hòa-Thượng, *Giám-tự* chùa *Bà-Đá*, *Chủ-nhiệm* « *Tiếng Chuông Sớm* »

Boîte postale n° 90, Hanoi

Danh sách các nhân viên Tòa soạn và Trị sự của Tạp chí Tiếng Chuông Sớm

Trụ trì Đại Dương Sùng Phúc tự (chùa Sủi)

Năm Canh Ngọ (1930)[7], Hòa thượng Thông Tiến phụng mệnh Hòa thượng Tổ sư[8] về trụ trì chùa Sủi. Tổ sư khi đến chốn này, nhận thấy bản ấp này là đất anh linh, do đó đã bái cúng tiền và cử đệ tử của mình là Hòa thượng Thông Tiến về đây trụ trì. Chùa có tên chữ là Đại Dương Sùng Phúc tự (大揚崇福寺), tọa lạc tại đất làng Sủi, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Chữ Sủi là cách đọc ngắn gọn tên trang Thổ Lỗi[9] (土磊).

Tại đây, ngày 8 tháng 4 năm Tân Mùi (1931), Hòa thượng cho đúc tạo một tòa tượng Cửu Long bằng đồng, có thép vàng; lại đúc bốn quả chuông đồng, một quả để phụng thờ tại Tam Bảo, một quả cúng bên Nhà Từ[10] (chữ theo văn bia), một quả cúng ở đình, một quả cúng ở điện, tổng 4 quả chuông hết một nghìn hai trăm đồng.

Tới năm Nhâm Thân (1932), Hòa thượng cho xây thêm bốn mặt tường xung quanh chùa, phát quang lại lũy tre bên ngoài chùa, lại san lấp khai phá đất hoang làm thành ruộng ở bên dưới. Sau đó ngài làm hai tấm biển, một đôi câu đối thờ tại Nhà Từ và một tấm biển, một đôi câu đối thờ tại đình.

Đôi câu đối tại Nhà Từ:

Nguyên văn chữ Hán:

“演派聯方脉引大揚彰祖教,
雲門列燭覺華崇福鬱心宗□ ”[11]

Phiên âm:

“Diễn phái liên phương mạch dẫn Đại Dương chương Tổ giáo,
Vân Môn liệt chúc giác hoa Sùng Phúc uất tâm tông.”

Dịch nghĩa:

“Pháp mạch diễn biến của Tổ tới chùa Đại Dương thì khởi sáng,
Tông Vân Môn các đệ tử kế nối xum xuê tỏa sáng như những bó đuốc.”

Tấm biển được thờ tại đình là bản phụng án về Ý Lan phu nhân, đoạn cuối để lạc khoản:

“Cử nhân Hoàng Thúc Hội, hiệu Yên Sơn bái đề. Mùa thu năm Nhâm Thân, niên hiệu Bảo Đại (1932), trụ trì bản tự là Nguyễn Duy Tiến kính chép và khắc.”

Năm Quý Dậu (1933), Hòa thượng kiểm kê lại ruộng hương hỏa của chùa cùng ruộng mới mua, cho khai phá đất hoang thành ruộng, tổng cộng được bao nhiêu mẫu, bao nhiêu sào, tại xứ đồng nào thấy số lượng bao nhiêu rồi kính khắc vào

bia đá để lưu truyền lâu dài cho đời sau. Người sau nối dòng trụ trì, có thể tự biết mà truy tìm về lai nguyên, đời nối đời trao truyền vĩnh viễn. Tiết thứ chính biện hưng công gây dựng từng việc đều đưa lên ghi chép.

Mặt A của Phú Thị - Đại Dương tự bi, Cử nhân Hoàng Thúc Hội cũng đã viết lời tâm sự, cảm nghĩ về Hòa thượng trụ trì chùa Sủi - Hòa thượng Thích Thông Tiến như sau:

“Khoảng vài dặm về phía Bắc sông Hồng có một ngôi chùa cổ là Đại Dương - Phú Thị. Người thầy chùa có tên là Tiến là chỗ giao du với tôi. Thời gian gần đây ngài bận rộn về việc viết sách và kiểm duyệt[12], việc ấy thực đủ có công đức lớn với điển tịch nhà thiền...

...Vào dịp mùa Đông có vị khách đến thăm tôi và có lời rằng: “Từ năm Canh Ngọ, bản ấp có thỉnh mời Tăng về chùa trụ trì. Hết thấy những trao đổi hỏi đáp, lựa chọn lần lượt theo thứ tự xin tạc vào đá, chẳng dám tự ý sắp bày, để lưu truyền cho đời sau, có tư liệu mà khảo cứu vậy”. Rồi đốc thúc tôi đến thăm chùa, ý muốn đích thân quan sát vậy. Tôi lên đường đến nơi và đi quanh thăm chùa...

...Nay ngài Tiến trụ trì ở đây. Có thể kể nối được uy phong nức tiếng, tích nghiệp lớn lao ấy chăng? Rằng, chưa biết được. Nhưng lấy hiện tượng mà xét những việc ngài ấy làm, cũng đủ để làm làm rạng rỡ cái đẹp ấy cho đương thời và mai sau vậy...

...Người kia[13] đoạn lục căn[14], tịnh lục trần[15], răn trùng tham, sân, si[16]; dứt tuyệt tà dâm - sát sinh - trộm cắp, thân thanh tịnh, miệng ăn chay, ấy là chay miệng ăn, tịnh bụng đói để dứt trừ phẩm vật, là tùy duyên hỷ xả.”[17]

Buổi giao thời của đất nước, văn hóa Âu châu du nhập có những tác động lớn đối với Phật giáo và Nho giáo trong nước. Trong buổi nhiễu nhương ấy, vị Cử nhân không khỏi đặt một câu thán điều gì là trân quý! Và hình ảnh một bậc thạc đức tu hành bận rộn với việc chép sách, khắc ván, in kinh phụng sự pháp bảo chấn hưng Phật giáo, xiển dương đạo pháp là câu trả lời về sự chân quý đó.

Năm 1960, Hòa thượng cùng với đệ tử của mình là Hòa thượng Thích Thanh Bích về Tổ đình Hội Xá (chùa Sùng Phúc), nay ở xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội. Vẹn ba thập kỷ gắn bó với chùa Sủi, quản đường hương hỏa, ruộng nương, trùng tu chùa, phát tâm Bồ đề nấu cháo cứu đói cho nhân dân; hình ảnh về vị trụ trì tên Tiến cho đến giờ vẫn còn mãi trong ký ức của những người dân Phú Thị.

Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam

Tháng 3/1958, Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam thành lập, là sự hợp nhất của 4 tổ chức Phật giáo: Hội Phật giáo Cứu Quốc Bắc bộ, Hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Tăng già Bắc Việt và Hội Phật tử Việt Nam. Với mục đích hoằng dương Phật pháp, lợi lạc quần sinh, phụng sự Tổ quốc và bảo vệ hòa bình.[18]

Hòa Thượng Thích Thông Tiến đã giữ chức vụ Ủy viên Ban Chứng minh đạo sư khóa III, IV Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Ban Chứng minh đạo sư nhận định vấn đề cơ bản của đạo là công việc hoằng dương Phật pháp, chính vì vậy, Hội coi trọng việc giúp đỡ Tăng, Ni và cư sĩ nâng cao trình độ Phật học. Ngay cả trong điều kiện chiến tranh, trường Tu học Phật pháp chỉ mở được hai khóa thì hai khóa này đều đã đạt được thành tựu viên mãn. Từ Trung ương đến địa phương, hằng năm đã mở khóa tu học Xuân - Hè an cư kiết hạ hoặc Thu - Đông tham thiền học đạo. Những cuộc giảng kinh thuyết pháp được tổ chức thường xuyên. Để hoằng đạo lâu dài, Ban Chứng minh đạo sư đồng ý lập quỹ bảo trợ Phật học để giúp cho các trường Phật học lâu dài.[19]

Dựa vào nội dung của trường Tu học Phật pháp, Hội đã hướng dẫn khóa Hạ ở địa phương, giúp đỡ các vị Tăng, Ni, cư sĩ nắm vững những vấn đề cơ bản của đạo. Căn cứ vào mục đích và phương pháp hành đạo của đạo, Hội hướng dẫn các hoạt động tôn giáo của Tăng, Ni và đạo hữu đi đúng hướng, phục vụ tốt hơn mục đích của đạo và uốn nắn những hoạt động không phù hợp. Quan tâm chăm sóc đời sống của Tăng, Ni; nêu cao tinh thần vô ngã vị tha, thực hiện ý nghĩa lục hòa, lục độ, giúp đỡ lẫn nhau.[20]

Những đóng góp của cố đại lão Hòa thượng Thích Thông Tiến cùng các thành viên Ban Chứng minh đạo sư Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam đã giúp xiển dương đạo pháp, Phật pháp xương minh, chính pháp trường tồn, lợi lạc đến quần sinh; là nền tảng vững chắc để đến năm 1981, Phật giáo Việt Nam hoàn thống nhất cùng đứng trong một mái nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đi qua nhiều chốn, trụ trì ở nhiều chùa: Thiên Phúc, Đại Dương Sùng Phúc (Sủi), Sùng Phúc (Hội Xá), những cống hiến của Hòa thượng Thông Tiến với thiền môn, với nhân dân còn mãi trong tâm khảm nhân dân khắp chốn này. Cuộc đời vô thường, ngài đã rời cõi tạm về chốn Niết bàn, an nhiên thị tịch giờ Dậu, ngày 14 tháng 5 năm Bính Thìn (1976).[21] Xá lợi của ngài được an nhập vào tháp Hòa Bình tại chùa Hội Xá, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Tác giả: **Thủy Nguyễn**

Trung tâm Bảo tồn Di sản Phật giáo

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình Phật sự Thủ đô, “Tự Viện: Chùa Hội Xá - Nơi phát tích của các bậc danh Tăng đất Bắc”, phát sóng ngày 30/08/2024.
2. Đại bảo tích, tập 1, 2, 3, 11, 24.
3. Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm số sao huyền đàm, quyển 3 - 6.
4. Đặc san Phật giáo, Đại hội đại biểu lần thứ III Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, in tại nhà in CTHD Bắc Hà, tháng 10/1964.
5. Gia phả họ Nguyễn, lưu trữ tại nhà ông Nguyễn Văn Dừng trưởng dòng họ Nguyễn Văn tại Mai Xá, Đồng Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
6. Khoa cúng Lịch đại Tổ sư chùa Bà Đá.
7. Khoa cúng Lịch đại Tổ sư chùa Thiên Phúc.
8. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên,... (1993), Đại Việt sử ký toàn thư, bản in Nội các quan bản, Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), Nxb Khoa học xã hội.
9. Phú Thị - Đại Dương tự bi, dựng chính giữa phía trước tòa Tam Bảo chùa Đại Dương Sùng Phúc tự (chùa Sủi), xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội
10. Tài liệu Đại hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam lần thứ IV, tháng 4/1972, in tại nhà in Việt Hoa.
11. Tài liệu Tổ sư - Danh Tăng Sơn môn Tế Xuyên Bảo Khâm, lưu trữ tại Tổ đình Bảo Khâm, Tế Xuyên.
12. Tạp chí Tiếng Chuông Sớm, tập 2, Thư Viện Huệ Quang.
13. Thủy Nguyễn, “Hòa Thượng Tâm An phụng sự Đạo pháp và Dân tộc”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học online, 19/10/2024, truy cập ngày 30/10/2024.
14. Trần Quốc Vượng (2005), Việt sử lược, Nxb Thuận Hóa.

Chú thích:

[1] Về pháp danh của Hòa thượng, qua khảo cứu tài liệu chúng tôi tìm được hai pháp danh là Thanh Tập, Thông Tập, căn cứ vào tài liệu Tổ sư - Danh Tăng sơn môn Bảo Khâm lưu tại Tổ đình Bảo Khâm, Tế Xuyên và khoa cúng Lịch đại Tổ sư chùa Thiên Phúc để khẳng định hai pháp danh trên đều là của Hòa thượng Thích Thông Tiến.

[2] Nhiều tài liệu chép Hòa thượng sinh năm 1889, tuy nhiên chúng tôi căn cứ vào cuốn Gia phả họ Nguyễn, lưu trữ tại nhà ông Nguyễn Văn Dừng trưởng dòng họ Nguyễn Văn tại Mai Xá, viết về thân thế Hòa thượng như sau: “Sinh triều Nguyễn vua Thành Thái thứ 3, năm Tân Mão (1891), ngày 06 tháng 7, giờ Ngọ.”

[3] Phú Thị - Đại Dương tự bi là văn bia bốn mặt, dựng chính giữa phía trước tòa Tam Bảo chùa Đại Dương Sùng Phúc tự (chùa Sủi), xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Khắc bia bởi tăng trụ trì bản tự Nguyễn Duy Tiến. Kích thước: Mặt trước = Mặt sau = 120 x 227 (cm). Người soạn văn bia: Cử nhân Hoàng Thúc Hội, hiệu Cúc Hương, xã An Quyết, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Niên đại ghi trên văn bia năm Quý Dậu niên hiệu Bảo Đại thứ 8 (tức Dương lịch năm 1933).

[4] Túc Hòa thượng Thích Thanh Hanh.

[5] Ở Việt Nam, kinh điển Phật học giai đoạn này còn khuyết nhiều bộ, Hòa thượng Thanh Hanh (Tổ Vĩnh Nghiêm) và Hòa thượng Phổ Tụ (Tổ Tế Xuyên) đã xin Viện Viễn Đông Bác cổ cho các đệ tử của mình trong đó có Hòa thượng Thông Tiến đến sao chép kinh sách để bổ khuyết cho tàng thư Phật học trong các Sơn môn. Đại Chính tân tu đại tạng kinh được vua Đại Chính (1897 - 1926) của Nhật Bản tu bổ, hiệu đính lại các kinh điển Phật giáo trong 10 năm từ năm 1924 đến 1934. Đây được xem là bộ kinh hoàn chỉnh nhất lúc bấy giờ và người Pháp đã mua về lưu trữ tại Viện Viễn Đông Bác cổ.

[6] Thủy Nguyễn, “Hòa Thượng Tâm An phụng sự Đạo pháp và Dân tộc”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học online, 19/10/2024, truy cập ngày 30/10/2024.

[7] Theo Phú Thị - Đại Dương tự bi, chữ được Cử nhân Hoàng Thúc Hội viết, Tăng trụ trì Nguyễn Duy Tiến khắc bia, đặt trước tòa Tam Bảo chùa Sủi: “自歲庚午, 本邑請僧卓錫本寺, 凡所應辦以次第舉請碑之, 非敢自敘也. 傳諸後以資考擷耳.”

[8] Đệ tam Tổ Phổ Tụ.

[9] Căn cứ theo Việt sử lược và Đại Việt sử ký toàn thư, xét thấy trong loạn 12 sứ quân đã xuất hiện tên gọi là Thổ Lỗi 土 磊, đến năm 1068, vua Lý Thánh Tông cho đổi hương Thổ Lỗi thành hương Siêu Loại 超 類 鄉, năm 1116 đổi làm huyện Siêu Loại. Thời thuộc Minh, huyện Siêu Loại thuộc phủ Bắc Giang. Năm 1466 đời vua Lê Thánh Tông đặt thuộc phủ Thuận An, thời Nguyễn thuộc tỉnh Bắc Ninh. Địa phận Siêu Loại ngày nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội, và huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

[10] Nhà Từ được nói đến ở đây là Nhà Tổ của chùa.

[11] Theo Thượng tọa Thích Thanh Phương - trụ trì chùa Sủi, đây là đôi câu đối được Hòa thượng Thích Thông Tiến đề chữ.

[12] Việc kiểm duyệt viết sách của thầy trụ trì tên Tiến ở đây là ngài đang cùng với chùa Vĩnh Nghiêm và Sơn môn Bà Đá thực hiện việc kiểm duyệt khắc ván một số bộ kinh Phật.

[13] Chỉ Hòa thượng Duy Tiến.

[14] Lục căn theo ngôn ngữ nhà Phật gồm: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

[15] Lục trần là sáu đối tượng của lục căn: sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần, pháp trần.

[16] Nhà Phật gọi tham lam, sân hận, si mê là ba thứ độc.

[17] Phú Thị - Đại Dương tự bi, Tlđđ.

[18] Đây là tôn chỉ, mục đích của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam qua các kỳ Đại hội, trích từ Báo cáo đại hội khóa IV: “Mục đích của đạo ta là cứu nhân độ thế, lợi lạc quần sinh. Phương pháp hành đạo là kết hợp chặt chẽ giữa hoằng dương Phật pháp với lợi lạc quần sinh.”

[19] “Báo cáo của Ban Thường trực Trung ương Hội”, Tài liệu Đại hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam lần thứ IV, tháng 4/1972, tr. 18.

[20] “Báo cáo của Ban Thường trực Trung ương Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam tại hội nghị lần thứ III của Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam”, Đặc san Phật giáo Đại hội Đại biểu lần thứ III Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam, 1964, tr. 18.

[21] Nhiều nghi vấn xung quanh việc Hòa thượng mất năm 1976 hay 1986, ở đây chúng tôi căn cứ vào tài liệu Tổ sư - Danh Tăng sơn môn Bảo Khâm lưu tại Tổ đình Bảo Khâm, Tế Xuyên và Gia phả họ Nguyễn tại Mai Xá để khẳng định Hòa thượng mất năm 1976.